

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST  
Ngày: 19-7-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sùng A Xà.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Dương Phong Ba.

Bà: Nguyễn Thị Kim Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

**Vàng A S**, sinh năm: 1994, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A C, sinh năm: 1976 và bà: Giàng Thị C, sinh năm: 1976; có vợ: Giàng Thị S và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Lệnh Truy nã số: 05, ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 18/02/2018 và bị tạm giữ đến hết ngày 23/02/2018, tạm giam từ ngày 24/02/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A S do gia đình bị cáo mời: Ông Đỗ Thế Đ, Luật sư, Văn phòng Luật sư Thế Điệp, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử: Bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Hồ Thị C, sinh năm: 1993; trú tại: Bản C, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Từ khi bị bán sang Trung Quốc cho đến nay, không có mặt tại địa phương, không có tin tức gì (theo Biên bản xác minh do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên lập ngày 11/5/2018 tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Vàng A T, sinh năm 1978; trú tại: Bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

2. Ông: Giàng A C, sinh năm: 1996; trú tại: Bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

3. Ông: Vàng A C, sinh năm: 1976; trú tại: Bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên (là bố đẻ của bị cáo). Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng H'Mông: Bà Ly Thị C, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/4/2014, Giàng A M, sinh năm: 1989, trú tại bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên gọi điện cho Vàng A T, Vàng A S, Giàng A C sang nhà M chơi. Sau khi ngồi chơi, M đã rủ ba người có tên trên cùng M đưa một người phụ nữ ở M sang tỉnh Lào Cai bán cho một người có tên là Giàng A S, để đưa sang Trung Quốc làm vợ, nghe M nói xong, cả ba người đều nhất trí đi cùng với M.

Sau khi ăn cơm xong, M và T mỗi người đi một xe máy, S và C đi chung một xe tới thị trấn huyện M. Vào lúc 16 giờ cùng ngày (26/4/2014) thì tới nơi, cả bốn người cùng vào chợ mua áo mưa rồi nghỉ tại khu vực ngã ba cầu cây số 0, thị trấn huyện M. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M một mình đi vào hướng khu vực huyện M, M đi khoảng 10 đến 20 phút thì quay lại và có chở Hồ Thị C, chị C có điệu một cháu nhỏ có tên là Hồ A P sinh ngày 21/6/2012 nhà ở C, xã H, huyện M. Tại đây, M bảo ba người đi trước, M chở người bị hại đi sau và dặn đi trước nếu có lực lượng cảnh sát đi tuần tra thì báo cho M biết, M chở hai mẹ con người bị hại đi sau một đoạn. Đến 07 giờ sáng ngày 27/4/2014, cả 04 người đã chở chị C tới Lào Cai, đến nơi, M trực tiếp gọi điện cho người có tên là Giàng A S và hẹn gặp tại khu vực đầu cầu phố mới, thành phố L đón. Khi S đến, M đã giao chị C đang điệu con cho S, ngay lúc đó, S đã trả tiền cho M. Người có tên S chở hai mẹ con chị C đi. Sau khi nhận tiền, cả bốn người rủ nhau đi ăn uống, thuê phòng ngủ tại thành phố L. Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2014, trong lúc mọi người đang ở trong phòng nghỉ thì người có tên M nói S đã trả cho mỗi người 4.000.000 đồng, ngay lúc đó, M đã đưa cho mỗi

người 4.000.000 đồng. Sau đó, mọi người đã thống nhất ở lại Lào Cai chơi. Đến chiều 30/4/2014, lực lượng Công an thành phố L đã kiểm tra hành chính khu nhà nghỉ, lợi dụng sơ hở, người có tên M đã bỏ trốn, còn lại ba đối tượng đã được mời về trụ sở công an thành phố L để làm việc.

Ngày 02/5/2014, Công an tỉnh Điện Biên đã lên thành phố L để đưa ba đối tượng còn lại đó là Vàng A T, Giàng A C, Vàng A S về Điện Biên. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi xe chở các đối tượng trên đi đến khu vực C, huyện S, tỉnh Lai Châu, ba đối tượng trên đã lợi dụng sơ hở của cán bộ dẫn giải, nhảy khỏi xe bỏ trốn. Ngày 04 tháng 5 năm 2014, Cơ quan Công an đã phát hiện Vàng A T, Giàng A C và đã đưa về Công an tỉnh Điện Biên để làm rõ. Ngày 19/11/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xét xử T và C về tội “*Mua bán người*”. S tiếp tục bỏ trốn đến ngày 18/02/2018, Cơ quan điều tra - Công an huyện S bắt được Vàng A S theo Quyết định truy nã số: 05, ngày 13/5/2014 của Công an tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của Giàng A C tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Giàng A C trình bày đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Giàng A C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù và đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo Vàng A S ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội “*Mua bán người*” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt các bị cáo Vàng A S với mức án **từ 05 năm đến 06 năm** tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có mặt tại phiên tòa nên đề nghị tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 4.000.000 VNĐ; tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-022.ab, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000044 mang tên Vàng A S và 01 (một) điện thoại di

động hiệu GIONEE loại L800 màu đen, viền đỏ, ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng; các vật chứng còn lại do không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, do bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, hai người bào chữa cho bị cáo Vàng A S đề nghị HĐXX xem xét: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu. Hai người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, Luật sư Đỗ Thế Đ còn đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm h khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra hậu quả trong vụ án, xử phạt bị cáo Vàng A S mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng, làm lại cuộc đời. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung lời bào chữa của luật sư bào chữa, lời sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vàng A C, sinh năm: 1976 (là bố đẻ của bị cáo) có đơn đề nghị đề ngày 20/6/2018 và trình bày tại phiên tòa là ông có con trai Vàng A S, sinh năm: 1994 tham gia đường dây mua bán người, khi bị bắt đã bị tạm giữ xe máy, điện thoại di động và tiền mặt 2.000.000 đồng, nếu không liên quan đến vụ án thì cho ông xin lại về cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng:** Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S, người tham gia tố tụng không khiếu nại về các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng là đúng quy định của pháp luật, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

**[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra (phù hợp với lời khai của Vàng A T, Giàng A C trong vụ án đã được xét xử). Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng:

Cuối tháng 4/2014, bị cáo Vàng A S cùng Vàng A T, Giàng A C và một người có tên là M, đã có hành vi đưa một phụ nữ có tên là Hồ Thị C, nhà ở C, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên lên thành phố L bán cho một người có tên là S để đưa ra nước ngoài. Xét thấy, hành vi đưa người Việt Nam sang nước ngoài bán lấy tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay là Điều 150/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P2 ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “*Mua bán người*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư đồng thuận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trong vụ án này, bị cáo chỉ là đồng phạm với vai trò thứ yếu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư Đỗ Thế Đ áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm h khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để áp dụng nên không chấp nhận.

**[3] Tính chất của vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó của bị cáo đã xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của con người. Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của con người là vô giá, được pháp luật bảo vệ, thế nhưng, bị cáo cùng những người khác lại coi con người như một món hàng dùng để trao đổi, mua bán, bởi vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại và hành vi phạm tội của bị cáo còn gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân ở tại nơi xảy ra vụ án nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Trong vụ án này, trước khi phạm tội, bị cáo cũng nhận biết được hành vi của mình là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án còn có đồng phạm khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người giúp sức thứ yếu, tuy nhiên, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh

Truy nã. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt tương xứng đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Nhưng, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc, xem xét đến nhân thân của bị cáo, bởi, bị cáo xuất thân từ một gia đình lao động, là dân tộc thiểu số, nên bị cáo cũng bị hạn chế về sự hiểu biết pháp luật, trước ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về tội lỗi của mình. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền, xét thấy hiện tại bị cáo không có điều kiện để thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**[4] Xử lý vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ của bị cáo Vàng A S 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) [đã niêm phong trong phong bì mặt trước ghi: “Tiền vật chứng vụ Giàng A M - Vàng A S phạm tội Mua bán người 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)”], trong đó có 4.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, số còn lại là tiền cá nhân của bị cáo. Cần tịch thu toàn bộ số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách, số tiền còn lại là của cá nhân bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo.

- *Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-022.ab, số khung RLCJ5B9608Y0226xy, số máy 5B96-0226zz xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra động cơ bên trong máy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu GIONEE loại L800 màu đen, viền đỏ, ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng.

Đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

- Các tài sản khác như 02 điện thoại di động, xe máy còn lại; tiền 2.350.000 đồng, tiền nước ngoài 2.550 Yuan (số tiền này được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi: “Tiền tạm giữ của Vàng A S, SN 1994, trú tại bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên 2.350.000 đồng + 2.550 Yuan”) tạm giữ khi bắt theo Lệnh Truy nã, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000044 mang tên Vàng A S do Công an huyện N, tỉnh Điện Biên cấp ngày 16/9/2013, của xe mang Biển kiểm soát: 27B1-022.ab, mang tên Vàng A S.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có mặt tại phiên tòa, vậy sẽ tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

**1. Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội “Mua bán người”.**

**2. Xử phạt bị cáo Vàng A S:** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam (ngày 18/02/2018).

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- *Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:* 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn).

- *Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-022.ab, số khung RLCJ5B9608Y0226xy, số máy 5B96-0226zz xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra động cơ bên trong máy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu GIONEE loại L800 màu đen, viền đỏ, ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Vàng A S:*

+ 4.350.000,đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) và 2.550 Yuan.

+ 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu đen, IMEI/MEID: 358520/08/862707/5, IMEI: 358521/08/862707/3, S/N: R28J914G6QW, 128GB.

+ 01 (một) điện thoại di động GIONEE màu đen, IMEI: 865552026030076.

+ 01 (một) xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen trắng, BKS: 24B1-899.ab đã qua sử dụng, số khung RLCS5C640AY3018xy, số máy 5C64-3018zz (không thu được giấy đăng kí xe).

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000044 mang tên Vàng A S do Công an huyện N, tỉnh Điện Biên, cấp ngày 16/9/2013.

*(Các vật chứng trên theo Biên bản giao - nhận vật chứng lập ngày 28/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)*

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí,

lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A C, ông Vàng A C có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng A T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng A T cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC45);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Sùng A Xà**